TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2026
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Nga

Bà Lê Thị Tú Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Yến Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tấn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, về việc "tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Ngọc L, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Số 82/11A khóm 9, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: số 403 khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh Châu Thanh T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số H khóm I, phường P, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Ngọc L trình bày:

Năm 2012 chị và anh Châu Thành T1 kết hôn, đến năm 2024 chị và anh T1 thuận tình ly hôn theo Quyết định số 155/2024/QĐST-HNGĐ ngày 9/7/2024,

theo thỏa thuận nuôi con thì cháu Châu Gia L1, sinh năm 2013 và cháu Châu Kim Q, sinh năm 2017 chị L thống nhất giao cho anh C Thanh Tân nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian thăm nom con chị nhận thấy anh T1 thường xuyên không có nhà không ai trông nom, dạy bảo việc học hành sa sút, bé Gia L1 đã lớn nên có thể tự chăm sóc bản thân, còn bé Q mới 8 tuổi chưa ý thức được việc học hành và chăm sóc bản thân, nên cần sự chăm sóc của mẹ. Nhận thấy hiện tại hoàn cảnh sống của bé Q không đảm bảo được nhu cầu sức khỏe, học tập và tin thần của bé Q.

Nay chị yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi quyền nuôi con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Châu Kim Q, sinh năm 2017 và không yêu cầu anh Châu Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Bị đơn anh Châu Thanh T có ý kiến trình bày:*

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 155/2024/QĐST-HNGĐ ngày 9/7/2024 của TAND TP. Vĩnh Long (nay là TAND khu vực 1), theo thỏa thuận giữa anh và chị L thì cháu Châu Gia L1, sinh năm 2013 và cháu Châu Kim Q, sinh năm 2017 do anh trực tiếp nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh và 02 con sống tại căn nhà số H khóm I, phường P, tỉnh Vĩnh Long, hằng ngày việc đưa đón 02 cháu đi học do anh hoặc ông, bà nội đưa rước khi anh có công việc. Hiện tại anh có công việc và nơi ở ổn định nên đảm bảo điều kiện sống tốt cho 02 con được ăn học, sinh hoạt phát triển toàn diện, cụ thể việc học tập của cháu Châu Kim Q có kết quả các môn điều hoàn thành tốt, cháu Q là một trong ba học sinh xuất sắc của lớp 3/2 trường tiểu học L2 năm học 2025 - 2026, ngoài ra anh còn tạo điều kiện cho cháu học tập các môn theo sơ thích như tiếng Anh tại trung tâm U.

Chị L cho rằng anh chăm sóc cháu Q không đảm bảo được nhu cầu sức khỏe, học tập và tin thần nên chị L yêu cầu thay đổi quyền nuôi con thì anh không đồng ý, bởi cháu Q đang sống cùng cha, chị hai và ông, bà nội luôn được quan tâm, chăm sóc và phát triển tốt về thể lực, tinh thần. Đối với chị L hiện tại chị L không có nơi ở và thu nhập ổn định, ngoài ra còn các khoản nợ không có khả năng chi trả. Anh yêu cầu Tòa án xem xét giao cho anh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Châu Kim Q.

- *Ý kiến trình bày của cháu Châu Kim Q tại phiên tòa*: Hiện tại cháu sống cùng cha, chị hai và ông, bà N hằng ngày việc ăn uống của cháu do ông, bà N lo, việc đưa rước cháu đi học là do cha cũng có lúc ông, bà N. Bình thường mẹ có qua thăm cháu thì cha không có ngăn cản, việc sống cùng cha thì thấy cháu thấy tốt, nhưng cháu muốn sống cùng mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:*

+ Về tuân theo pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, anh T và chị L thỏa thuận giao 02 con chung cháu Châu Gia L1 và Châu Kim Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình chăm sóc con anh T đảm bảo đầy đủ điều kiện vật chất, tinh thần cho các cháu phát triển tốt nhất, tạo điều kiện cho bé Q học tập, rèn luyện về thể chất, tinh thần. Chị L cho rằng anh T không trông nom, dạy bảo việc học hành của bé Q sa sút nên yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, xét thấy về điều kiện hoàn cảnh hiện chị L không có nhà ở ổn định, không có thu nhập ổn định. Ngoài ra nếu thay đổi hoàn cảnh sống làm xáo trộn cuộc sống và ảnh hưởng đến việc học tập của cháu Q. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Về án phí sơ thẩm buộc chị L chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo nội dung đơn khởi kiện nguyên đơn chị Bùi Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, yêu cầu giao cháu Châu Kim Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Châu Thanh T có nơi cư trú tại phường P, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điều 35, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị L và anh T xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp vào năm 2012, thời gian chung sống anh, chị có 02 người con chung tên Châu Gia L1, sinh năm 2013 và Châu Kim Q, sinh năm 2017. Năm 2024 anh T và chị L thỏa thuận tự nguyện ly hôn theo Quyết định số 155/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2024 của TAND TP. Vĩnh Long (nay là TAND khu vực 1 - Vĩnh Long), theo thỏa thuận chị L đồng ý giao cháu Châu Gia L1 và Châu Kim Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Bùi Ngọc L cho rằng anh T thường xuyên không có nhà không ai trông nom, dạy bảo việc học hành sa sút, bé Q mới 8 tuổi chưa ý thức được việc học hành và tự chăm sóc bản thân, nên cần sự chăm sóc của chị, hiện tại hoàn cảnh sống của bé Q không đảm bảo được nhu cầu sức khỏe, học tập và tin thần do đó chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Q.

Xét thấy, từ thời điểm anh T và chị L ly hôn cháu Q sống cùng anh T và được anh T chăm sóc nuôi dạy tốt, đảm bảo đầy đủ điều kiện học tập, sinh hoạt và phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, thể hiện bằng thành tích học tập theo xác nhận của nhà trường kết quả học tập học kỳ 1 (năm học 2025 – 2026) bé Q đều đạt thành tích tốt ở các môn học, ngoài ra bé còn được anh T cho học thêm tiếng Anh tại T UNIPO. Hiện nay anh T có nhà ở và thu nhập ổn định từ tiền lương hằng tháng đảm bảo điều kiện chăm lo cho cháu Q.

Tại phiên lấy lời khai ngày 19/12/2025 và tại phiên tòa cháu Q có ý kiến trình bày "*Hiện tại cháu sống cùng cha, chị hai và ông, bà N hằng ngày việc ăn uống của cháu do ông, bà N lo, việc đưa rước cháu đi học là do cha cũng có lúc ông, bà N. Bình thường mẹ có qua thăm cháu thì cha không có ngăn cản, việc sống cùng cha thì thấy cháu thấy tốt, nhưng cháu muốn sống cùng mẹ*". Mặc dù cháu Q có nguyện vọng sống cùng chị L. Tuy nhiên, xét về điều kiện sống hiện tại chị L chưa có nơi ở ổn định chị còn thuê nhà để mua bán, chị có chứng minh thu thập từ việc cho thuê xe theo mỗi tháng 9.000.000 đồng (BL 18) nhưng thu nhập này của chị L là chưa cố định. Do chị L không chứng minh được việc giao cháu Q cho anh T nuôi dưỡng gây ảnh hưởng đến quyền lợi mọi mặc của cháu và chị không chứng minh được anh T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét các điều kiện thực tế giữa chị L và anh T, nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cháu Q, môi trường sống hiện tại của cháu Q là ổn định, để tránh những xáo trộn lớn trong cuộc sống ảnh hưởng đến tâm lý của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy chưa có căn cứ chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Bùi Ngọc L.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Ngọc L phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, điều 271, điều 273, điều 278, điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Ngọc L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Châu Kim Q, sinh năm 2017.

Giao cháu Châu Kim Q, sinh năm 2017 cho anh Châu Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nươi dưỡng, giáo dục con. Chị Bùi Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Ngọc L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 300.000 đồng *(Ba trăm ngìn đồng)* chị Bùi Ngọc L phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bằng 300.000 đồng *(Ba trăm ngìn đồng)* chị L đã nộp theo biên lai thu số 0009255, ngày 12/11/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Chi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 13;
- UBND xã Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Mỹ Chi